

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ 2

Năm học 2025-2026

Môn: Tin học 10

A. Cấu trúc đề kiểm tra:

- Hình thức: trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30%; câu hỏi đúng sai 40%; tự luận 30%.
- Nội dung: thuộc chương trình giáo dục phổ thông 2018, bao gồm các nội dung sau:
 - Bài 21: Câu lệnh lặp while (0.25đ TN, 1đ ĐS, 1đ TL)
 - Bài 22: Kiểu dữ liệu danh sách (0.75đ TN, 1đ ĐS)
 - Bài 23: Một số lệnh làm việc với dữ liệu danh sách (0.25đ TN, 1đ ĐS, 1đ TL)
 - Bài 24: Xâu kí tự (0.5đ TN)
 - Bài 25: Một số lệnh làm việc với xâu kí tự (0.5đ TN, 1đ ĐS, 1đ TL)
 - Bài 26: Hàm trong Python (0.25đ TN)
 - Bài 27: Tham số của hàm (0.25đ TN)
 - Bài 28: Phạm vi của biến (0.25đ TN)

B. Ma trận đề kiểm tra:

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn 3đ			"Đúng-Sai" 4đ			3đ			Biết	Hiểu	Vận dụng	
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng				
1	Chủ đề 5	Bài 21. Câu lệnh lặp While	1 (1)			1a,1b	1c	1d	1a	1b		4	2	1	22,5%
		Bài 22. Kiểu dữ liệu danh sách	1 (2)	1 (8)	1 (10)	2a,2b	2c	2d				3	2	2	17,5%
		Bài 23. Một số lệnh làm việc với	1 (3)			3a	3b	3c, 3d		2a	2b	2	2	3	22,5%

	dữ liệu danh sách													
	Bài 24. Xâu kí tự	1 (4)	1 (9)								1	1		5%
	Bài 25. Một số lệnh làm việc với xâu kí tự	1 (5)		1 (11)	4a, 4b	4c	4d		3a	3b	4	2	3	25%
	Bài 26. Hàm trong Python	1 (6)									1			2,5%
	Bài 27. Tham số của hàm	1 (7)									1			2,5%
	Bài 28. Phạm vi của biến			1 (12)									1	2,5%
Tổng số câu		7	2	3	7	4	5	1	3	2	16	12	3	100%
Tổng số điểm		3			4			3			4	3	3	100%
Tỉ lệ %		30%			40%			30%			40%	30%	30%	100%

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ 2

Năm học 2025-2026

Môn: Tin học 11

A. Cấu trúc đề kiểm tra:

- Hình thức: trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30%; câu hỏi đúng sai 40%; tự luận 30%.
- Nội dung: thuộc chương trình giáo dục phổ thông 2018, bao gồm các nội dung sau:

Bài 17: Quản trị CSDL trên máy tính (1đ TN)

Bài 18: Thực hành xác định cấu trúc và các trường khóa (1đ ĐS, 1.5đ TL)

Bài 19: Thực hành tạo lập CSDL và các bảng (1đ TN)

Bài 20: Thực hành tạo lập các bảng có khóa ngoài (1đ ĐS)

Bài 21: Thực hành cập nhật và truy xuất dữ liệu các bảng (1đ ĐS)

Bài 22: Thực hành cập nhật bảng dữ liệu có tham chiếu (1đ ĐS)

Bài 23: Thực hành truy xuất dữ liệu qua liên kết các bảng (1đ TN, 1.5đ TL)

B. Ma trận đề kiểm tra:

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn 3đ			"Đúng-Sai" 4đ			3đ						
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 6: Tạo và khai thác cơ sở dữ liệu	§17. Quản trị CSDL trên máy tính	3 (1, 2, 3)	1 (8)								3	1	0	10%
		§18. Thực hành xác định cấu trúc				2	1 (1c)	1 (1d)	1a (0.25 đ)	1b (0.25đ)	2 (1đ)	3	2	1, TL2	25%

	và các trường khóa			(1a, 1b)										
	§19. Thực hành tạo lập CSDL và các bảng	3 (4, 5, 6)	1 (9)							3	1	0	10%	
	§20. Thực hành tạo lập các bảng có khóa ngoài			2 (2a, 2b)	1 (2c)	1 (2d)				2	1	1	10%	
	§21. Thực hành cập nhật và truy xuất dữ liệu các bảng			2 (3a, 3b)	1 (3c)	1 (3d)				2	1	1	10%	
	§22. Thực hành cập nhật bảng dữ liệu có tham chiếu			2 (4a, 4b)	1 (4c)	1 (4d)				2	1	1	10%	
	§23. Thực hành truy xuất dữ liệu qua liên kết các bảng	1 (7)	2 (10, 11)	1 (12)				3a (0.75đ)	3b (0.75đ)	1	2, TL3a	1, TL3b	25%	
Tổng số câu		7	4	1	8	4	4	TL1a	TL1b, 3a	TL2, TL3b	16	12	12	100%
Tổng số điểm		3			4			3			4,0	3,0	3,0	100%
Tỉ lệ %		30%			40%			30%			40%	30%	30%	100%

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TÂY NINH
TRƯỜNG THPT CẦN ĐỨC

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ 2

Năm học 2025-2026

Môn: Tin học 12

A. Cấu trúc đề kiểm tra:

- Hình thức: trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30%; câu hỏi đúng sai 40%; tự luận 30%.
- Nội dung: thuộc chương trình giáo dục phổ thông 2018, bao gồm các nội dung sau:

Bài 16: Định dạng khung (0.75đ TN, 1đ ĐS, 1đ TL)

Bài 17: Các mức ưu tiên của bộ chọn (0.5đ TN, 1đ ĐS, 1đ TL)

Bài 18: Thực hành tổng hợp Thiết kế trang Web (0.5đ TN)

Bài 19: Dịch vụ sửa chữa bảo trì máy tính (0.5đ TN, 0.5đ ĐS)

Bài 20: Nhóm nghề quản trị trong Ngành CNTT (0.25đ TN, 0.5đ ĐS)

Bài 21: Hội thảo hướng nghiệp (0.25đ TN)

Bài 22: Thực hành kết nối các thiết bị số (0.25đ TN, 1đ ĐS, 1đ TL)

B. Ma trận đề kiểm tra:

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận 3đ						
			Nhiều lựa chọn 3đ			"Đúng-Sai" 4đ									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 4: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 16: Định dạng khung	1 (1)	1 (2)	1 (3)	2 (1a, 1b)	1 (1c)	1 (1d)	1 (Câu 1)	1 (Câu 1)	2 (Câu 1)	4	3	4	27.5%
		Bài 17: Các mức ưu tiên của bộ chọn	1 (4)	1 (5)		2 (2a, 2b)	1 (2c)	1 (2d)		1 (Câu 2)	3 (Câu 2)	3	3	4	25%
		Bài 18: Thực hành tổng hợp Thiết kế trang Web	1 (6)	1 (7)									1	1	0

2	Chủ đề 5: Hướng nghiệp với Tin học	Bài 19: Dịch vụ sửa chữa bảo trì máy tính	1 (8)	1 (9)		2 (3a, 3b)					3	1	0	10%	
		Bài 20: Nhóm nghề quản trị trong Ngành CNTT	1 (10)				1 (3c)	1 (3d)				1	1	1	7.5%
		Bài 21: Hội thảo hướng nghiệp	1 (11)									1	0	0	2.5%
3	Chủ đề 6: Máy tính và xã hội tri thức	Bài 22: Thực hành kết nối các thiết bị số	1 (12)			2 (4a, 4b)	1 (4c)	1 (4d)		2 (Câu 3)	2 (Câu 3)	3	3	3	22.5%
Tổng số câu			7	4	1	8	4	4	1	4	6	16	12		100%
Tổng số điểm			3.0đ			4.0đ			3.0đ		4,0đ	3,0đ	3,0đ		100%
Tỉ lệ %			30%%			40%			30%		40%	30%	30%		100%

Cần Đước, ngày 25 tháng 2 năm 2026

Tổ phó chuyên môn



Lê Thị Bích Huyền